

Số: /BC-SCT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
tổng kết thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy

Thực hiện Công văn số 22/SNV-CCHC ngày 06/01/2021 của Sở Nội vụ về việc báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy; Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. Kết quả tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện Nghị quyết 05.

1. Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 05

- Chuyển tải nội dung Nghị quyết 05, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết 05 và Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 trên hệ thống eOffice (Văn phòng điện tử) của Sở đến 100% đảng viên, công chức, viên chức.

- Cập nhật, tuyên truyền qua chuyên mục tuyên truyền CCHC trên Cổng Thông tin điện tử thành phần của Sở.

- Tổ chức quán triệt trong họp giao ban và chỉ đạo thủ trưởng các phòng, đơn vị triển khai đến công chức, viên chức. Phối hợp triển khai trong Đảng ủy, toàn thể đảng viên thông qua các cuộc họp chi bộ, sinh hoạt định kỳ theo Quy chế phối hợp số 01-QCPH/ĐU-GDS ngày 20/02/2017 của Đảng ủy với Giám đốc Sở và các Quy chế phối hợp giữa Giám đốc Sở với BCH các đoàn thể.

2. Về cụ thể hóa, thể chế hóa triển khai thực hiện Nghị quyết 05

- Để triển khai thực hiện Nghị quyết 05, Giám đốc Sở ban hành Kế hoạch số 564/KH-SCT ngày 28/3/2017 CCHC giai đoạn 2017 – 2020, Đảng ủy Sở ban hành Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 10/5/2017 thực hiện Nghị quyết 05 và cụ thể hóa hàng năm để thực hiện. Theo đó, công chức, viên chức toàn Sở nhận thức và nghiêm túc chấp hành, tập trung thực hiện đạt kết quả tốt.

- Thực hiện Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính, Giám đốc Sở đã ban hành Kế hoạch số 1686/KH-SCT ngày 15/10/2015 Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC của Sở Công Thương.

- Nội dung CCHC, nhất là CCTTHC được đưa vào nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, đồng thời, phối hợp với Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề, đưa vào nội dung sinh hoạt chuyên đề và triển khai đồng bộ theo Quy chế phối hợp để thực hiện.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Hoàn thành, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Công Thương tại Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 28/11/2016.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiết giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh (Chỉ số A6); thúc đẩy nâng cao chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics theo Quyết định 907/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 (Chỉ số D1); thúc đẩy nâng cao chỉ số thành phần dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp qua cung cấp thông tin thị trường, hoạt động xúc tiến thương mại, văn bản quy phạm pháp luật mới thuộc lĩnh vực ngành, các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới... giúp doanh nghiệp chủ động trong sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, phòng ngừa rủi ro pháp lý...

- Rà soát quy định pháp luật về mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để kịp thời áp dụng việc giảm mức phí thẩm định cho cá nhân, tổ chức trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại, dịch vụ. Đồng thời, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và tạo điều kiện để các chương trình khuyến mại có thể tiếp cận với người tiêu dùng trong diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Sở đã chú trọng tuyên truyền phổ biến đến người dân về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc thực hiện các giao dịch hành chính; nhờ đó hoạt động xúc tiến thương mại vẫn duy trì, phát triển, số lượng hồ sơ trên lĩnh vực xúc tiến thương mại được tiếp nhận và giải quyết tăng 1,4 lần so với năm 2019, trong đó, hồ sơ trực tuyến tăng 2,43 lần so với năm 2019.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng quy định.

- 100% TTHC được giải quyết đúng thời gian quy định. 41,4% TTHC được rút ngắn 30% thời gian giải quyết so với quy định pháp luật (55/133). Mức độ hài lòng của tổ chức, công dân về giải quyết TTHC của Sở đạt 100%, trong đó, mức độ rất hài lòng đạt 98%.

- Đăng ký và thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia 42 TTHC, đạt tỷ lệ 32%, đến nay đã có 37/42 TTHC cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó có 04 TTHC thuộc lĩnh vực Xúc tiến thương mại được cung cấp dịch vụ công mức độ 4.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Tổ chức đấu thầu qua mạng theo đúng quy định của Trung ương.

- 100% công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Thực hiện tinh giản biên chế công chức đạt 11,36% (5/44) so với năm 2015, tinh giản biên chế viên chức đạt 25% (4/16) so với năm 2015. Trong đó, có

07 công chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thể chế

a) Kết quả đạt được

Nhằm cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về lĩnh vực quản lý Nhà nước ngành công thương trên địa bàn tỉnh, tăng cường cơ chế phối hợp và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của ngành, Sở Công Thương đã tập trung tham mưu triển khai Nghị quyết của Trung ương và cơ chế, chính sách trên lĩnh vực ngành trong giai đoạn 2016- 2020 và thực hiện đạt kết quả như sau:

a1) Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết:

- Tham mưu và triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020 và Quyết định ban hành kế hoạch hàng năm. Tham mưu kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động của BCD đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số cơ chế chính sách và cụ thể hoá theo tinh thần Nghị quyết đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Theo đó, có 02/03 chỉ tiêu thực hiện vượt là chỉ tiêu về GOCN và VACN, trong đó chỉ tiêu VACN đạt mức tăng trưởng bình quân 5,03%/năm cao hơn GOCN 4%/năm, điều đó cho thấy công nghiệp tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 phát triển đúng định hướng, có chất lượng, thiên về chiều sâu, gia tăng giá trị tăng thêm. Hệ thống hạ tầng trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã và đang được đầu tư đồng bộ, đặc biệt là hệ thống cảng biển nước sâu Dung Quất và hạ tầng giao thông trục chính đối ngoại cơ bản đáp ứng được nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong và ngoài KKT, KCN; đồng thời, tạo lợi thế cạnh tranh quan trọng trong việc thu hút đầu tư. Hạ tầng KKT Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng và từng bước hoàn thiện. Nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đã được các Sở, ngành quan tâm phối hợp thực hiện, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp, xúc tiến đầu tư, thương mại,... đã được triển khai và nhận được phản ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

- Tham mưu và triển khai thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 26/3/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh (thay thế Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 10/6/2019) thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 26/3/2019 của Tỉnh ủy.

- Phối hợp tham mưu và triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 19/10/ 2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (phần dịch vụ). Theo đó, giai đoạn 2016-2020, ngành dịch vụ trong cơ cấu ngành kinh tế xã hội có bước phát triển, ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế xã hội của tỉnh; công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xã hội hóa đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội được đẩy mạnh; một số lĩnh vực dịch vụ được nhà đầu tư, doanh nghiệp quan tâm, khai thác như lĩnh vực dịch vụ thương mại (*chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...*), dịch vụ bất động sản, vận tải, y tế...; môi trường đầu tư, kinh doanh đã được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư; công tác hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng được chú trọng, đặc biệt trong công tác hỗ trợ thông tin thị trường, pháp lý cho doanh nghiệp, thương mại điện tử...

- Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (đối với hạ tầng thương mại, hạ tầng cung cấp điện):

+ Đối với hạ tầng cung cấp điện, Sở triển khai dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020 (*cấp điện cho 624 thôn, bản thuộc 126 xã của 12 huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*), trong đó đầu tư xây dựng mới các trạm biến áp phân phối và các đường dây trung, hạ áp, cấp điện lưới quốc gia cho các thôn chưa có điện. Dựa trên nguồn vốn được phân bổ, Sở Công Thương đã triển khai đầu tư xây dựng hoàn thành công trình cấp điện cho các xã Ba Vì, Ba Tiêu, Ba Giang, Ba Điền, Ba Tô, Ba Ngạc, Ba Xa; đang triển khai xây dựng công trình các xã Ba Vinh, Ba Khâm, Ba Trang, Ba Nam, Ba Dinh, Ba Cung và Ba Bích huyện Ba Tơ; các xã Sơn Bao, Sơn Trung, Sơn Nham, Sơn Giang, Sơn Thượng, Sơn Hải, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Ba, Sơn Kỳ, Sơn Thành, Sơn Cao và Sơn Thủy huyện Sơn Hà. Hiện nay, tổng số xã có điện trên toàn tỉnh là 184/184 xã, số hộ có điện đạt 99,2%. Hạ tầng cung cấp điện được đầu tư cơ bản đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, huy động nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng hoàn thành dự án Thủy điện Sơn Tây (18MW), Sơn Trà 1 (60MW), Đăkre (60MW), Kà Tinh (12MW), Sơn Tây (18MW), Núi Ngang (0,7 MW); dự án điện mặt trời tại xã Đức Minh (19,2MWp), huyện Mộ Đức; dự án điện mặt trời xã Bình Nguyên (49,6 MWp), huyện Bình Sơn. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng tăng cường khả năng cung cấp điện cho tỉnh. Hiện nay, đang triển khai thi công các dự án Thủy điện: Thượng Sơn Tây; Sơn Trà 1C, ĐakBa, Đăkdrinh 2, Thạch Nham, Trà Khúc 1, Nước Long,...

+ Đối với hạ tầng thương mại, tổ chức thực hiện Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020... Theo đó, thực hiện việc kêu gọi xã hội hóa, giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh đã đầu tư phát triển mới và đưa vào hoạt động 02 trung tâm thương mại (*Trung tâm thương mại Vincom Plaza Quảng Ngãi và Trung tâm thương mại và*

Siêu thị Hùng Cường Big C), 02 siêu thị (*Siêu thị Vinmart Quảng Ngãi và Siêu thị EB Quảng Ngãi*), 02 chợ (*chợ Thạch Trụ tại huyện Mộ Đức và chợ Sa Huỳnh tại huyện Đức Phổ*). Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 02 Trung tâm thương mại hạng III; 08 siêu thị gồm: 02 siêu thị hạng I, 01 siêu thị hạng II và 05 siêu thị hạng III; 146 chợ gồm: 03 chợ hạng I, 10 chợ hạng II và 133 chợ hạng III.

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 144/148 xã đạt tiêu chí số 4 về điện, 97/98 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Đề xuất các giải pháp, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động liên quan đến ngành Công Thương: Tham mưu cơ chế, chính sách quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính, giảm 30% thời gian giải quyết 41,7 TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến 32% TTHC; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiết giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh (Chỉ số A6); thúc đẩy nâng cao chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics theo Quyết định 907/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 (Chỉ số D1); thúc đẩy nâng cao chỉ số thành phần dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp qua hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ kênh phân phối, tiêu thụ hàng hóa, bình ổn thị trường, thực hiện công tác khuyến công, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp; triển khai các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới... giúp doanh nghiệp chủ động trong sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, phòng ngừa rủi ro pháp lý... Phối hợp với UBND các huyện Tư Nghĩa và Sơn Tịnh trong việc đề xuất các giải pháp và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số PCI.

- Tổ chức hoạt động khảo sát, đánh giá, kiểm tra làm cơ sở tham mưu cơ chế, chính sách và giải quyết vướng mắc: Khảo sát về năng lực sản xuất, cung ứng dịch vụ và nhu cầu kết nối của doanh nghiệp, đơn vị; khảo sát, đánh giá tác động và tính sẵn sàng tiếp cận với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đánh giá kết quả và hiệu quả các hoạt động phối hợp của Sở Công Thương Quảng Ngãi với các Thương vụ và Tham tán thương mại trong việc triển khai các hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại; tổ chức đoàn liên ngành kiểm tra, rà soát hoạt động thu mua gỗ keo, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thu mua gỗ keo tại các cơ sở thu mua gỗ keo trên địa bàn các huyện; tổ chức điều tra, khảo sát môi trường ngành Công Thương....

- Xây dựng, triển khai xây dựng các qui hoạch ngành, Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025; Đề án Nghiên cứu đánh giá tác động của hệ thống hồ chứa thủy điện lưu vực sông

Trà Khúc...

- Tham mưu, triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển công nghiệp, xúc tiến thương mại và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc:

+ Xây dựng Cơ sở dữ liệu kinh tế ngành công nghiệp và thương mại tỉnh; nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử; triển khai kết nối giao thương trên môi trường trực tuyến; thiết kế các ấn phẩm về các sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh về ngành công nghiệp Quảng Ngãi; phát hành cẩm nang về các Hiệp định thương mại tự do dành cho doanh nghiệp nhằm thông tin về các Hiệp định để các doanh nghiệp nắm bắt và thực hiện cho đúng theo cam kết; tổ chức các Hội nghị về kết nối cung cầu giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh khu vực miền Trung – Tây Nguyên, Hội chợ Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội sau 30 năm tái lập tỉnh Quảng Ngãi (1989-2019) với tên gọi “Hội chợ Triển lãm sản phẩm Núi Ấn Sông Trà - năm 2019”; Hội thảo quốc tế về phổ biến thông tin quy định của thị trường Trung Quốc đối với sản phẩm dưa hấu nhập khẩu, các Phiên chợ hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo; giới thiệu, đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức hoạt động Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam 15/3 và Ngày Thương hiệu Việt Nam 20/4.

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia đăng ký, bình chọn và tôn vinh sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, khu vực, quốc gia năm 2017, 2018, 2019, 2020. Theo đó, có 69 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh, trong đó, 27 sản phẩm đạt giải khu vực Miền Trung – Tây nguyên, 06 sản phẩm đạt giải cấp quốc gia. Xây dựng 09 điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” và 01 điểm bán hàng OCOP tại các huyện. Thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của tỉnh với 31 đề án, nhiệm vụ khuyến công, tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 2.801,7 triệu đồng, hỗ trợ xúc tiến thương mại 5.142,6 triệu đồng.

+ Tập trung xử lý và tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng ở các dự án: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu Công nghiệp – Đô thị - Dịch vụ VSIP... Đảm bảo cung cấp điện kịp thời cho các dự án sản xuất công nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh như: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hoà Phát, các nhà máy trong khu VSIP. Vận động Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Petrolimex Quảng Ngãi hỗ trợ chi phí vận chuyển, hao hụt và tham mưu cơ chế hỗ trợ của Nhà nước để lần đầu tiên sau rất nhiều năm giá bán xăng dầu trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn theo đúng qui định.

+ Giai đoạn từ năm 2016 đến nay, Giám đốc Sở Công Thương chủ trì cùng đại diện các Sở, Ngành liên quan tổ chức nhiều cuộc đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong hoạt động điện lực (Truyền tải điện, Cao thế, Công ty Điện lực Quảng Ngãi, Chủ đầu tư các dự án thủy điện, điện mặt trời trên địa bàn, Công ty CP điện huyện), qua đó giải quyết, tham mưu giải quyết các vướng

mắc kịp thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi và thực hiện tốt quy định pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp thu 19 ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về kiến nghị của cử tri về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành... Theo đó, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết hoặc giải quyết theo thẩm quyền của Sở Công Thương và kiến nghị Bộ Công Thương điều chỉnh, sửa đổi cơ chế, chính sách. Trong đó, nhiều nội dung đã được Bộ Công Thương, UBND tỉnh điều chỉnh, giải quyết, ban hành cơ chế, chính sách thực hiện về bàn giao lưới điện, an toàn thực phẩm, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, quản lý giá bán xăng dầu tại huyện đảo Lý Sơn, phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; hoạt động bán hàng đa cấp; đơn vị tham gia thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị...

+ Thực hiện Kết luận số 1287-KL/TU ngày 06/02/2020 về phương án phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona gây ra và Kết luận số 1307-KL/TU ngày 10/3/2020 về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Sở cử công chức tham gia Tổ kiểm tra, rà soát lao động người nước ngoài từ vùng dịch viêm đường hô hấp do chủng mới của virus Covid-19 gây ra đến làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh và tham gia đội phản ứng nhanh phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tính Covid-19. Rà soát, báo cáo tình hình lao động, chuyên gia người Trung Quốc làm việc tại cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, thương mại trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Phương án cung ứng hàng hóa thiết yếu theo các cấp độ dịch bệnh tại các khu vực cách ly nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

+ Để phòng chống và khắc phục hậu quả do bão số 9 vào cuối tháng 10/2020; Sở đã tập trung tham mưu UBND tỉnh trong an toàn hồ đập thủy điện, cung ứng, bình ổn thị trường hàng hoá thiết yếu và huy động kịp thời nguồn nhân lực, vật lực từ khắp nơi hỗ trợ, giúp đỡ tỉnh Quảng Ngãi phục hồi nhanh nguồn điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân; đảm bảo kịp thời nguồn cung ứng vật liệu xây dựng và có chính sách trợ giá, vận chuyển phục vụ tập trung, góp phần bình ổn thị trường, tạo điều kiện cho người dân sửa chữa nhà ở, bước đầu vượt qua khó khăn do bão số 9 gây ra.

a2) Tham mưu ban hành văn bản QPPL:

- Giai đoạn 2016 – 2020, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL như sau: Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 về Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về Quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 ban hành Quy định về Quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 ban hành Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 14/2019/QĐ-SCT ngày 11/6/2019 bãi bỏ Quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng

kinh phí khuyến công và định mức chi cho các hoạt động khuyến công tại địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Quyết định 40/2015/QĐ-UBND ngày 18/8/2015; Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh thay thế Quyết số 42/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013; trình UBND tỉnh dự thảo Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, đề án, Sở đã tham mưu và tổ chức các hội thảo, các kênh thông tin để lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức xã hội, mời chuyên gia tại các Viện nghiên cứu, các Trường đại học ... có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện trình cấp thẩm quyền ban hành.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Một số cơ chế, chính sách QLNN trên lĩnh vực ngành đi vào thực tiễn không còn phù hợp nhưng chưa được bổ sung, sửa đổi như: Nghị định 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP về quản lý chợ.

- Việc QLNN về an toàn thực phẩm cần quy định một đầu mối (như Sở Công Thương đã kiến nghị trong những năm qua).

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và bão số 9 năm 2020 nên tình hình sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại của doanh nghiệp gặp khó khăn, ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp và tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và các chỉ số CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2.2. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả đạt được

- Giai đoạn 2016-2020, Sở tham mưu UBND tỉnh đã ban hành 09 quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 30/6/2017, Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 23/10/2017, Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 28/12/2017, Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 11/5/2018, Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 31/8/2018, Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 23/4/2019, Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 01/8/2019, Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 29/6/2020, Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 19/11/2020. Đến nay, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương là 133 thủ tục.

- Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được thực hiện thường xuyên hằng năm, nhằm kịp thời phát hiện, đề xuất, kiến nghị xử lý những quy định, những TTHC không cần thiết, không hợp lý, còn rườm rà, mâu thuẫn, tỷ lệ cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức đạt 41,4% thủ tục, đảm bảo hướng đến mục đích cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, gắn cơ chế quản lý với cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

- Về công khai TTHC: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được niêm yết công khai tại Sở Công Thương, công bố công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở và đăng tải tại Cổng dịch vụ công – Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: <https://motcua.quangngai.gov.vn>; đồng thời niêm yết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Công khai đường dây nóng số điện thoại, hộp thư điện tử, website để tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông : Đây là một trong những trọng tâm trong công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng trong giai đoạn 2016- 2020:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 về phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa hiện đại tại Sở Công Thương và đã triển khai xây dựng hệ thống phần mềm một cửa hiện đại tại Sở Công Thương. Từ tháng 01/2016 Sở Công Thương ứng dụng phần mềm một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa hiện đại, cung cấp 09 dịch vụ công thuộc các lĩnh vực: thương mại, xúc tiến thương mại, hoá chất.

+ Từ tháng 01/2019, Sở Công Thương thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh theo Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo đó, giải quyết, trả kết quả đúng hạn 100% TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Trong đó, thực hiện giải quyết TTHC “4 tại chỗ” trên lĩnh vực xúc tiến thương mại đạt tỷ lệ 99,35%. Mức độ đánh giá hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với giải quyết TTHC của Sở Công Thương đạt 100%, trong đó, mức độ rất hài lòng đạt 98 %.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi; phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên lĩnh vực điện.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương do Bộ Công Thương phân cấp tăng so với trước (năm 2015: 95 TTHC, năm 2020: 133 TTHC), tạo áp lực trong điều kiện tinh giản biên chế (năm 2015: 44 biên chế, năm 2020: 19 biên chế).

2.3. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

a) Kết quả đạt được

- Thực hiện Kế hoạch số 125 - KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh, Sở xây dựng Kế hoạch số 1127/KH-SCT ngày 18/6/2018, Đảng ủy Sở xây dựng Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 04/5/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Xây dựng Phương án tinh gọn bộ máy bên trong theo cơ chế hợp nhất các phòng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực có tương quan vào phòng quản lý ngành theo Nghị định

107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, sáp nhập phòng chuyên môn có chức năng QLNN lĩnh vực tương quan vào phòng có chức năng QLNN ngành và đảm bảo bố trí tối thiểu 05 công chức/phòng (trừ Thanh tra Sở). Theo Phương án, Sở Công Thương có 7 phòng, giảm 01 phòng so với bộ máy tổ chức hiện hành.

- Thực hiện Kế hoạch số 126 -KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh; Sở xây dựng Kế hoạch số 1127/KH-SCT ngày 18/6/2018, Đảng ủy Sở xây dựng Kế hoạch số 24-KH/ĐU ngày 04/5/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Tham mưu cho UBND tỉnh bàn giao nguyên trạng về tổ chức, biên chế của Chi cục Quản lý thị trường về Bộ Công Thương theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

- Thường xuyên sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, phân cấp quản lý: Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Sở (Quyết định 309/QĐ-SCT ngày 11/3/2017), Quy định về tổ chức và hoạt động của các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (Quyết định 367/QĐ-SCT ngày 21/3/2017); Quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức theo thẩm quyền của Giám đốc Sở (Quyết định 2179/QĐ-SCT ngày 20/11/2017); Quy chế làm việc (Quyết định số 1759/QĐ-SCT ngày 31/10/2016).

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Giám đốc Sở với Đảng ủy Sở, quy chế phối hợp giữa Giám đốc Sở với Ban chấp hành các đoàn thể thuộc Sở nhằm phối hợp xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (Quy chế số 01 - QCPH/ĐU-GĐS ngày 20/02/2017; Quy chế số 647 /QCPH-GĐS-CĐCS ngày 10/4/2017; Quy chế số 667/QCPH-GĐS-ĐTN ngày 12/4/2017).

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Trong thời gian qua, việc cắt giảm 25% số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở và chưa có cơ chế về hợp đồng lao động chuyên môn để thực hiện các hoạt động tư vấn tạo nguồn thu, tự chủ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định nên hoạt động của đơn vị có những khó khăn, vướng mắc.

2.4. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Kết quả đạt được

- Đảm bảo thực hiện chủ trương tinh giản biên chế với xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức công vụ, có kiến thức, chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:

+ Tập trung đào tạo, nâng cao trình độ LLCT, chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức. Theo đó, trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay, có 04

CCVC được cử đi học CC LLCT, 14 CCVC học trung cấp LLCT, 16 CCVC tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ có chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm. Cử công chức, viên chức bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng cho 100% công chức, viên chức theo chức danh và quy hoạch chức danh tương ứng. Cử thi nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên, từ chuyên viên lên chuyên viên chính... So với năm 2015, đội ngũ công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ tăng từ 7,5% lên 39%; được đào tạo lý luận chính trị tăng từ 15,9% lên 71,7%.

+ Đảm bảo thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2020: Tinh giản 11,36% biên chế hành chính và 25% biên chế sự nghiệp.

- Về tuyển dụng, bố trí, đánh giá:

+ Đăng ký tuyển dụng (thi tuyển và tuyển dụng không qua thi tuyển) công chức có trình độ đào tạo tương ứng với các vị trí việc làm còn thiếu. Đến nay, 100% công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo vị trí việc làm (trong đó, có 36% có trình độ thạc sĩ).

+ Xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Công Thương tại Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 28/11/2016. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục vị trí việc làm viên chức tại Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 và Giám đốc Sở đã phê duyệt Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tại Quyết định số 1391/QĐ-SCT ngày 26/7/2018. Theo đó, thực hiện nghiêm túc việc bố trí, phân công công chức, viên chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch.

+ Ban hành Quyết định số 841/QĐ-SCT ngày 08/5/2017 quy định, tiêu chí đánh giá, phân loại. Theo đó, các đơn vị, công chức, viên chức thực hiện chế độ báo cáo và đánh giá theo tuần, tháng, quý. Từng đảng viên, công chức, viên chức xây dựng bản cam kết rèn luyện, tu dưỡng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ trong hệ thống chính trị để làm cơ sở đối chiếu, đánh giá, phân loại.

+ Ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở và Đảng ủy Sở theo Quy định 306-QĐ/TU của Tỉnh ủy. Ban hành Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp áp dụng tại Sở Công Thương.

+ Kiện toàn Hội đồng Thi đua- Khen thưởng, Hội đồng Xét duyệt sáng kiến và ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế xét duyệt sáng kiến trên tinh thần đổi mới, phát huy tính chủ động, sáng tạo theo từng vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ hàng năm và giai đoạn. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến (2020 – 2025) đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 – 2020, đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2025. Theo đó, giai đoạn 2015 – 2020, Sở Công Thương đạt thành tích được tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ Thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Tổ chức 02 cuộc đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Sở với đoàn viên thanh niên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng đội ngũ công chức, viên chức trẻ. Theo đó, Giám đốc Sở phối hợp với Đảng ủy có kế hoạch xây dựng, phát triển,

nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức trẻ. Giao cho Chi đoàn điều hành Lễ Chào cờ đầu tuần, xây dựng tủ sách thanh niên, xây dựng CLB tiếng Anh..

- Về quy hoạch, bổ nhiệm:

Tham mưu bổ nhiệm, bổ nhiệm thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc đảm bảo quy định về tiêu chuẩn chức danh và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện việc bổ nhiệm cấp phó đúng quy định theo Đề án được phê duyệt, trong đó, các phòng thuộc Sở và phòng thuộc đơn vị trực thuộc Sở chỉ có 01 cấp phó. Thực hiện quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng chức danh quy hoạch theo quy định với 100% CCVC đảm bảo tiêu chuẩn chức danh được quy hoạch

- Về thanh tra, kiểm tra:

Thành lập Tổ Công tác của Giám đốc Sở và ban hành Quy chế hoạt động để thực hiện kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chỉ đạo, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở và kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở Công Thương (Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 26/01/2018 (thay thế Quyết định số 1557/QĐ-SCT ngày 04/10/2017 và Quyết định số 463/QĐ-SCT ngày 15/3/2017) và Quyết định 398/QĐ-SCT ngày 12/3/2018) gắn với thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo chế độ báo cáo công việc theo tuần, tháng, quý; là một trong giải pháp trọng yếu, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và nhiệm vụ theo chỉ tiêu, kế hoạch của Sở trong năm. Theo đó, trong thời gian qua, đã kiểm tra 100% các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc. Tỷ lệ đơn vị kiểm tra hàng năm 30%. Sau khi kiểm tra, có kết luận đối với từng đơn vị kiểm tra và công khai kết luận trong nội bộ. Thông qua kiểm tra, đánh giá của cấp thẩm quyền và của Sở, đã nghiêm túc thực hiện việc kỷ luật, phê bình, kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân liên quan có vi phạm, sai sót trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; các nội dung thiếu sót về việc thiếu khoa học, còn chậm trễ trong việc phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ và kiến nghị, đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung, sửa đổi những quy định pháp luật đi vào thực tiễn còn những vướng mắc... được nhắc nhở, yêu cầu tăng cường quan hệ phối hợp, đồng bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kịp thời phản ánh, đề xuất đối với những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện. Thực hiện công tác hậu kiểm để tiếp tục phát huy ưu điểm, đôn đốc khắc phục khuyết điểm.

- Nghiêm túc thực hiện công khai, minh bạch trong công tác cán bộ theo quy định thông qua việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế phối hợp giữa Giám đốc Sở với Đảng ủy, Ban Chấp hành các đoàn thể...

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Sở Công Thương có 09 công chức mới tuyển dụng cuối năm 2017 và năm 2018 qua thi tuyển (chiếm tỷ lệ 23,1%/biên chế công chức). Đội ngũ công chức mới tuyển dụng còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng trong hoạt động công vụ, khó khăn nhất định trong việc đảm bảo công tác tham mưu độc lập theo vị trí việc làm.

5. Việc lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới cơ chế quản lý tài chính công

a) Kết quả đạt được

- Triển khai dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, xây dựng, thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công và quản lý, điều hành thực hiện, kiểm soát chặt chẽ tài chính ngân sách đúng quy định. Năm 2020, thực hiện cắt giảm 70% kinh phí hội nghị, đi công tác và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo quy định tại 3282/UBND-KT ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020.

- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở thực hiện tự chủ một phần kinh phí thường xuyên theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 và thực hiện danh mục sự nghiệp công tại Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Xây dựng, triển khai thực hiện CTHĐ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng hàng năm. Triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Gắn kết thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phòng chống suy thoái về đạo đức, lối sống theo Nghị quyết TW 4 khóa XII, tập trung ứng dụng CNTT, tiết kiệm chi văn phòng phẩm. Phát huy tinh thần trách nhiệm người đứng đầu và từng công chức, viên chức, vai trò giám sát của Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm. Thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP và báo cáo theo quy định.

- Thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo quy định về quản lý tài chính.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Hiện nay, thông qua thực hiện hoạt động tư vấn, giám sát và thiết kế các công trình điện, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở bước đầu tạo nguồn thu để tự chủ một phần chi phí hoạt động thường xuyên. Tuy nhiên, nguồn thu của Trung tâm không ổn định do công việc tư vấn các công trình điện còn gặp nhiều khó khăn, việc ký kết các hợp đồng không thường xuyên, ổn định, nên việc đảm bảo tự chủ kinh phí thường xuyên 20% trong giai đoạn từ 2021-2025 gặp rất nhiều khó khăn.

6. Hiện đại hoá nền hành chính

a) Kết quả đạt được

- Ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử - eOffice và hiện nay là Phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung (iOffice) điều hành công việc tập trung cho các cơ quan thuộc tỉnh theo quy định.

- Hoạt động của Cổng thông tin điện tử thành phần: Thực hiện tính công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, các văn bản chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở, thông tin, hình ảnh, văn bản quy phạm pháp luật, quản lý nhà nước, cơ chế, chính sách

mới, kết luận thanh tra và các thông tin quy định công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Cung cấp, tích hợp vào Cổng Dịch vụ công quốc gia dịch vụ công trực tuyến đối với 38 TTHC, bao gồm: 32 TTHC mức độ 3 và 06 TTHC mức độ 4.

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2018. Ban hành danh mục tài liệu của hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Xây dựng Phương án trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện hoàn thành và đưa vào quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về kinh tế công nghiệp và thương mại.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Kinh phí đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin còn hạn hẹp so với tốc độ phát triển của CNTT, ngoài nguồn kinh phí tự chủ của cơ quan, đơn vị không có nguồn kinh phí để đầu tư hệ thống bảo mật, an ninh, an toàn thông tin. Các phần mềm hệ thống cũng chưa được đầu tư bản quyền.

- Cần tuyên truyền và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính công ích để thu hút tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện TTHC, đảm bảo mục tiêu giảm bớt chi phí, thời gian đi lại khi thực hiện TTHC.

III. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân

1. Ưu điểm và nguyên nhân

- Giám đốc Sở, Đảng ủy Sở có Kế hoạch, Nghị quyết triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 05 và kịp thời cụ thể hoá chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành vào nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Công chức, viên chức, toàn hệ thống chính trị nâng cao nhận thức, xác định cải cách hành chính là nền tảng phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước và cơ quan chuyên môn trong hoạt động quản lý nhà nước trên tinh thần chuyển từ cơ chế quản lý sang hỗ trợ doanh nghiệp thông qua cải cách thể chế, cải cách TTHC và hiện đại hóa nền hành chính song song với xây dựng, phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và cải cách tài chính công.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện trọng tâm cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện, đồng bộ theo đúng quan điểm, nội dung chỉ đạo của Nghị quyết 05; đạt một số chỉ tiêu chủ yếu và nhóm giải pháp về cải cách thủ tục hành chính do Nghị quyết đề ra (thực hiện gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong cải cách TTHC; thực hiện công khai, minh bạch TTHC; giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa hiện đại và ban hành Quy chế thực hiện; giải quyết 100% TTHC cho doanh nghiệp, tổ chức, công dân đúng quy định; thực hiện tốt việc rà soát, bãi bỏ TTHC không còn phù hợp, đơn giản hóa TTHC).

- Kịp thời tham mưu Bộ Công Thương, UBND tỉnh điều chỉnh, giải quyết, ban hành cơ chế, chính sách quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh.

- Tham mưu sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ chủ trương tinh giản biên chế với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức,

viên chức đạt kết quả thiết thực, đảm bảo việc tinh giản biên chế theo kế hoạch của tỉnh, trình độ, năng lực công chức, viên chức được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Thực hiện đạt kết quả bước đầu về tự chủ về biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ động trong tham mưu, đề xuất và thực hiện đạt kết quả cao so với giai đoạn trước về nhiệm vụ hiện đại hóa nền hành chính.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hệ thống thể chế còn thiếu đồng bộ, thống nhất giữa các lĩnh vực hoạt động tương quan, các chế độ, chính sách thường xuyên thay đổi, bổ sung, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật còn chậm, một số quy định đi vào thực tiễn địa phương gặp nhiều vướng mắc, tạo nên những bất cập, khó khăn trong việc tham gia xây dựng hệ thống thể chế, giải quyết thủ tục hành chính.

- Thủ tục hành chính được phân cấp cho Sở tăng nhiều so với giai đoạn trước năm 2016 (năm 2015 có 95 TTHC, đến nay có 133 TTHC) cùng với thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108 và nhiều công chức nghỉ hưu trong giai đoạn 2015 – 2020, công chức mới tuyển dụng còn thiếu kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm theo vị trí việc làm được tuyển dụng nên khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước, nhiệm vụ CCHC theo yêu cầu, nhiệm vụ.

- Điều kiện kinh phí cải cách hành chính nói chung, hiện đại hoá nền hành chính nói riêng còn nhiều khó khăn do thiếu đồng bộ giữa nhu cầu và nguồn lực được ngân sách cấp.

- Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước tại các phòng chuyên môn đôi lúc còn bị động, chưa được thường xuyên, liên tục.

IV. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp

- 1.** Tập trung rà soát có hệ thống và đồng bộ về thể chế; trên cơ sở đó, thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung trên tinh thần nhất quán, đảm bảo tính chất ổn định lâu dài, phù hợp với giai đoạn và tầm nhìn, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng thể và theo ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương.

- 2.** Việc cải cách TTHC cần có sự tương thích với thể chế, bộ máy, nguồn lực, tính liên thông và cải cách có chiều sâu, vừa giảm thiểu về TTHC vừa đơn giản hóa cùng với giảm thời gian giải quyết TTHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm soát TTHC. Đảm bảo hiệu quả định lượng giữa việc cải cách TTHC với việc góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI.

- 3.** Gắn liền cải cách tổ chức bộ máy với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, tạo nên chỉnh thể đồng bộ, thống nhất, tinh gọn. Việc cải cách nhất quán từ Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 26, Nghị quyết số 27 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, các chủ trương, nghị quyết liên quan trong giai đoạn với nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình... của Quốc hội, Chính phủ và được cụ thể trong hệ thống chính trị tại địa phương. Trong đó, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phải gắn liền với cải cách chế độ công vụ, công

chức, chế độ thi tuyển, cạnh tranh, cải cách chế độ tiền lương và công tác đánh giá, phân loại. Đẩy mạnh quá trình trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng nhân lực. Kiểm tra, giám sát trong việc xây dựng và tổ chức hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Gắn kết việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ CCHC, CCTTHC với thực hiện Nghị quyết TW 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, xây dựng bộ máy hành chính hiệu lực, hiệu quả, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

5. Trong cải cách tài chính công, tiếp tục thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, biên chế trong đơn vị hành chính gắn với kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới theo tinh thần và lộ trình tự chủ tài chính, biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng Chính phủ điện tử, quan tâm đến hạ tầng CNTT để đảm bảo tương thích, thông suốt từ Trung ương đến địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và hỗ trợ đối với doanh nghiệp, giải quyết TTHC, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách, hoạt động đầu tư, quy hoạch, kết quả kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Hệ thống thể chế ban hành ở cấp TW cần tập trung, đồng bộ, có tính chất ổn định lâu dài, hướng dẫn, cụ thể hoá kịp thời để thực hiện đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Những kiến nghị, đề xuất về bất cập trong quy định pháp luật liên quan cần sớm được xem xét chỉnh sửa, hủy bỏ, thay thế để phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn hiện nay.

2. Tăng cường điều kiện đảm bảo thực hiện mục tiêu cải cách hành chính như: nguồn lực tài chính và cơ chế sát thực để thực hiện tự chủ; chế độ, chính sách cải cách tiền lương, sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin nhằm hiện đại hoá nền hành chính.

Sở Công Thương kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Đảng ủy;
- Công đoàn, Chi đoàn;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Huy

